TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-VDS	*Sông Mã, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án huyện Sông Mã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-VDS, ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: "*Hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số: 08A/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 07/2023/QĐST - HNGĐ, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu*: *Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La

Đại diện theo pháp luật bà Lò Thị Nhương – Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Đại diện ông Lò Văn Thảnh – Phó chủ tịch. Vắng mặt

2. Anh Lò Văn P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Vì Thị B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La. Nội dung sự việc như sau:

Chị Vì Thị B có đơn đề nghị UBND xã N giải quyết việc hủy kết hôn giữa chị và anh Lò Văn P, căn cứ trên nội dung đơn yêu cầu của chị B, UBND xã N đã có công văn số 142/CV- UBND ngày 16/12/2022 gửi Hội liên hiệp phụ nữ huyện

M giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nội dung vụ việc cụ thể như sau:

Chị Vì Thị B có đăng ký kết hôn với anh Lò Văn P vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N, huyện M cấp cho chị B và anh P thì có ghi rõ chị Vì Thị B sinh ngày 01/01/1991, anh Lò Văn P sinh ngày 16/05/1989. Tuy nhiên, căn cứ trên các giấy tờ khác thể hiện nhân thân của anh P thì xác định được anh P sinh ngày 10/01/1991, như vậy thì tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh P mới 18 tuổi 10 tháng; đây là độ tuổi chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nam từ 20 tuổi trở lên).

Do vậy Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vì Thị B và anh Lò Văn P. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 09/11/2009 của UBND xã N, huyện M, tỉnh Sơn La đã cấp cho anh P và chị B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vì Thị B trình bày:

Chị B và anh P đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 09/11/2009. Tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh P chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định nên có tự ý khai tăng tuổi để đăng ký kết hôn với chị. Việc Hội liên hiệp phụ nữ huyện M yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh P chị hoàn toàn đồng ý. Chị đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề liên quan như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn P. Vì sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân một thời gian dài, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chị cũng không còn tình cảm gì với anh P nữa.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Lò Văn T - sinh ngày 05/8/2010 và Lò Thị T2 - sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không đề nghị anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lò Văn P hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh P đều không có mặt để giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu xin ly hôn của chị B với anh tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy chị B và anh P đã sống ly thân một thời gian dài và kể từ khi ly thân thì các con chung đều sống cùng chị B tại xã C1, huyện Sông Mã và được chị B chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học đầy đủ.

Tại công văn số 142/CV-UBND ngày 16/12/2022 của UBND xã N, huyện M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thể hiện:

Anh Lò Văn P có đăng ký kết hôn với chị Vì Thị B vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh P và chị B thì chị Vì Thị B có ngày tháng năm sinh là 01/01/1991, anh Lò Văn P ngày tháng năm sinh là 16/5/1989. Tuy nhiên, qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế anh P sinh ngày 10/01/1991. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị B đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng anh P mới 18 tuổi 10 tháng là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Cán bộ tư pháp khi tham mưu không để ý và chủ quan nên dẫn đến sai sót này nên Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn không đúng theo quy định của Pháp luật. Phát hiện việc đăng ký kết hôn và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Lò Văn P và chị Vì Thị B là trái pháp luật, UBND xã N, huyện M, tỉnh Sơn La đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn P và chị Vì Thị B – Theo giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 09/11/2009.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Các Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vì Thị B và anh Lò Văn P - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 09/11/2009 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vì Thị B với anh Lò Văn P, cho chị Vì Thị B được ly hôn với anh Lò Văn P.

Về con chung: Giao các con chung là Lò Văn T - sinh ngày 05/8/2010 và Lò Thị T2 - sinh ngày 11/11/2018 cho chị Vì Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vì Thị B và anh Lò Văn P vì thời điểm đăng ký kết hôn anh P chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh P và chị B đều trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt, đối với người liên quan anh Lò Văn P đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: chị Vì Thị B kết hôn với anh Lò Văn P có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh P và chị B thì chị Vì Thị B đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định, còn anh Lò Văn P được ghi sinh ngày 16/5/1989. Tuy nhiên qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế anh P sinh ngày 10/01/1991. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị B đã đủ tuổi, anh P chưa đủ 20 tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và theo hướng dẫn tại điểm a mục 1 của Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, hủy Kết hôn trái pháp luật giữa chị Vì Thị B và anh Lò Văn P – Theo giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 09/11/2009.

[4] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Đến thời điểm hiện nay, anh P và chị B đã đủ tuổi đăng ký kết hôn, tuy nhiên quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu

thuẫn và hiện nay đang sống ly thân với nhau, chị B có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc cho chị B ly hôn với anh P là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

Về con chung: chị B và anh P có với nhau 02 người con chung là Lò Văn T - sinh ngày 05/8/2010 và Lò Thị T2 - sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn chị B có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng; Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh P về việc nuôi con chung; Do vậy, cần giao các con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, điều này cũng phù hợp với tình hình thực tế là kể từ khi ly thân thì các con chung vẫn do chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, và các con chung cũng đều có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng chị B. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không kê khai, khai nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét họp không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Các Điều 10, 11, 12, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm d khoản 2 Điều 11 và Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện M, tỉnh Sơn La.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Vì Thị B và anh Lò Văn P - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vì Thị B với anh Lò Văn P. Quyết định cho chị Vì Thị B và anh Lò Văn P được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung là Lò Văn T - sinh ngày 05/8/2010 và Lò Thị T2 - sinh ngày 11/11/2018 cho chị Vì Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vì Thị B. Anh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Hội LHPN huyện Sông Mã;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Hoàng Thị Nhung